

Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất nước nhà (1973 - 1975)

Ngày 13-8-1974, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra thông báo nhận định: Trước tình cảnh khốn cùng, giai cấp thống trị Mỹ đã dùng Níchxơn làm vật hy sinh, hòng làm dịu mâu thuẫn của Chính phủ Mỹ và nhân dân Mỹ. Thông báo vạch rõ: Ta không có ảo tưởng về sự thay đổi tổng thống ở Mỹ, đây chỉ là một thủ đoạn thay ngựa giữa dòng của tập đoàn tư bản lũng đoạn Mỹ để cứu vãn tình thế.

Việc Níchxơn từ chức có ảnh hưởng trực tiếp tới nguy quyền Sài Gòn. Trong ngày Níchxơn từ chức, Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh báo động toàn miền.

Ngày 28-8-1974, giáo hội Thiên chúa thành lập "Phong trào nhân dân chống tham nhũng để cứu nước và kiến tạo hoà bình". Trong tháng 9 và tháng 10, các tổ chức "Lực lượng hoà bình và hoà hợp dân tộc", "Mặt trận nhân dân cứu đói", "Ủy ban đấu tranh đòi thả tù chính trị" ra đời. Ngày 8 và 15-9-1974, hàng vạn đồng bào Huế xuống đường biểu tình

chống khủng bố báo chí, bóp nghẹt tự do dân chủ, đòi Nguyễn Văn Thiệu từ chức.

Trước cuộc khủng hoảng sâu sắc của ngụy quyền Sài Gòn, đại sứ Mỹ G.Matin- trùm cố vấn Mỹ, buộc Nguyễn Văn Thiệu phải làm dịu tình hình bằng cách cách chức 4 thành viên trong chính phủ, cách chức 400 tướng tá và chuyển 3 tư lệnh quân khu. Có những dấu hiệu Mỹ đang xoay con bài mới, trở lại Hiệp định Pari, đưa lực lượng thứ ba ra sân khấu chính trị Sài Gòn.

2. Quyết định lịch sử của Bộ Chính trị tháng 10-1974 và tháng 1-1975 về giải phóng hoàn toàn miền Nam

Những cuộc phản công và tiến công thắng lợi của quân giải phóng đã đẩy nhanh thời cơ chín muồi cho việc giải phóng hoàn toàn miền Nam. Ngày 21-7-1974, tại thị xã Đồ Sơn, đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đã nghe các đồng chí lãnh đạo Bộ Tổng tham mưu báo cáo về sự chuyển biến mới của chiến trường miền Nam. Đồng chí Lê Duẩn phân tích âm mưu mới của đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch là chia vùng ảnh hưởng và chia cắt lâu dài nước ta. Đảng và nhân dân ta phải nắm vững thời cơ để giành thắng lợi sớm, trước khi các thế lực đó thực hiện âm mưu của chúng. Bộ Tổng tham

mưu được giao nhiệm vụ chuẩn bị kế hoạch chiến lược giành thắng lợi năm 1975, giành thắng lợi quyết định năm 1976 trình Bộ Chính trị. Từ ngày 30-9 đến ngày 8-10-1974, Hội nghị Bộ Chính trị đợt 1 bàn về chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Đánh giá về khả năng Mỹ có can thiệp trở lại miền Nam Việt Nam hay không, Hội nghị cho rằng: Mỹ rất ngoan cố và còn nhiều âm mưu thâm độc, nhưng đã rút quân ra thì việc quay lại không phải dễ; dù Mỹ có can thiệp trở lại chừng mực nào đó thì cũng không xoay chuyển được tình thế. Nhân dân ta vẫn thắng.

Từ kết luận trên, Hội nghị đề ra nhiệm vụ trung tâm trước mắt của nhân dân cả nước ta là: Động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ở cả hai miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, đưa chiến tranh cách mạng phát triển đến mức cao nhất, tiêu diệt và làm tan rã quân ngụy, đánh chiếm Sài Gòn, sào huyệt trung tâm của địch cũng như tất cả các thành thị khác, đánh đổ ngụy quyền trung ương và các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thống nhất nước nhà. Hội nghị quyết định giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976.

Ngay sau Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10-1974, một không khí khẩn trương chuẩn bị cho cuộc tổng tiến công toả xuống các chiến trường, các quân binh chủng và các địa phương.

Ngày 8-10-1974, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra tuyên bố đòi Mỹ chấm dứt mọi can thiệp, đòi đánh đổ Nguyễn Văn Thiệu và phe cánh - trở ngại chính cho việc giải quyết các vấn đề chính trị ở miền Nam Việt Nam.

Đợt 2 của Hội nghị Bộ Chính trị họp từ ngày 8-12-1974 đến ngày 7-1-1975. Hội nghị cho rằng, thế và lực mới của cách mạng đã thể hiện trên các mặt sau đây: một là, ta đã giành quyền chủ động tiến công địch trên khắp các chiến trường; hai là, những binh đoàn chủ lực cơ động và những nguồn dự trữ chiến lược của ta đã được xây dựng đủ; ba là, phong trào đấu tranh chính trị đòi hoà bình, độc lập, hoà hợp dân tộc đã được phát động; bốn là, thế giới đồng tình, ủng hộ ta trừng trị bọn lấn chiếm.

Ngày 6-1-1975, tin giải phóng thị xã Phước Long làm cho Hội nghị càng thêm tin chắc rằng quân Mỹ không thể trở lại miền Nam và việc giải phóng miền Nam có thể tiến hành với nhịp độ nhanh hơn. Tiếp tục quán triệt Nghị quyết của Hội nghị đợt 1, Hội nghị đợt 2 vạch rõ: Năm vững

thời cơ lịch sử, mở nhiều chiến dịch tổng hợp liên tiếp, đánh những trận đánh quyết định, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới tổng tiến công và nổi dậy, thắng địch tại sào huyệt quan trọng nhất của chúng là Sài Gòn.

III. BA ĐÒN CHIẾN LƯỢC, TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM

1. Chiến dịch Tây Nguyên

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy bắt đầu bằng chiến dịch Tây Nguyên, với trận mở màn đánh vào thị xã Buôn Ma Thuột. Đánh chiếm Buôn Ma Thuột, làm chủ Nam Tây Nguyên, ta có ba hướng phát triển: lên phía Bắc, giải phóng Plâycu, Kon Tum; tiến xuống đồng bằng ven biển Trung bộ; thọc thẳng vào miền Đông Nam bộ và Sài Gòn. Chiến dịch Tây Nguyên thắng lợi sẽ tạo ra bất ngờ lớn, làm đảo lộn thế phòng thủ của địch trên toàn chiến trường.

Bộ Chính trị quyết định cử Đại tướng Văn Tiến Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam vào chiến trường Tây Nguyên thành lập cơ quan đại diện của Quân uỷ Trung ương và Bộ Tư lệnh trực tiếp chỉ đạo chiến dịch. Bộ tư lệnh chiến dịch Tây Nguyên được thành lập. Các đoàn xe vận tải, xe chở quân xuất phát từ

hậu phương lớn miền Bắc bí mật và hối hả hướng về chiến trường Nam Tây Nguyên. Cán bộ chiến sĩ ra trận phấn khởi, tự tin, sung sức.

Ngày 17-2-1975, Bộ Tư lệnh chiến dịch Tây Nguyên bàn kế hoạch đánh chiếm thị xã Buôn Ma Thuột theo đúng tư tưởng chỉ đạo của Bộ Chính trị là tranh thủ bất ngờ cao độ, bảo đảm thắng giòn giã. Bộ Tư lệnh đã giữ bí mật tuyệt đối, hướng tác chiến chủ yếu là Buôn Ma Thuột, tích cực hoạt động nghi binh trên hướng Plâycu, Kon Tum.

Ngày 4-3-1975, quân ta đánh và cắt các con đường chiến lược số 19, 21 và 14. Việc giao lưu của địch giữa đồng bằng miền Trung với cao nguyên bị ngưng trệ hoàn toàn. Trên chiến trường toàn miền, địch vẫn tập trung vào hướng phòng thủ chính là Trị Thiên.

1 giờ 55 phút sáng ngày 10-3-1975, quân ta nổ súng tiến công thị xã Buôn Ma Thuột. Trưa hôm sau, bộ đội ta đánh chiếm Sở chỉ huy Sư đoàn 23 ngụy. Hơn 1000 tên địch bị bắt sống trong đó có đại tá tỉnh trưởng Đắk Lắk, đại tá phó Sư đoàn 23 ngụy, đại diện lãnh sự quán Mỹ. Trận Buôn Ma Thuột là "một đòn điểm đúng huyệt", tác động đến toàn bộ binh lực ngụy quyền, tới cả nước Mỹ. Thế bố trí lực lượng và toàn bộ hệ thống phòng thủ của quân ngụy bị đảo lộn.

Ngay trong ngày 11-3, Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương họp đánh giá: Ta có khả năng giành thắng lợi to lớn với tốc độ nhanh hơn dự kiến. Bộ Chính trị chủ trương nhanh chóng nắm bắt thời cơ, sử dụng lực lượng và tiến công linh hoạt, tập trung, khẩn trương và mạnh bạo. Hướng tiến công tiếp theo có thể là Huế, Đà Nẵng và khi có thời cơ đánh mạnh vào Sài Gòn.

Từ ngày 12 đến ngày 18-3, bằng một loạt trận đánh xuất sắc, quân ta đập tan hoàn toàn cuộc phản kích "tái chiếm Buôn Ma Thuột" của quân đoàn 2 ngụy, tiêu diệt hoàn toàn Sư đoàn 23 - một sư đoàn được quân ngụy suy tôn là "Nam bình, Bắc phạt, Cao nguyên trấn".

Được tin Buôn Ma Thuột thất thủ, đại sứ Mỹ Martin điện trả lời Nguyễn Văn Thiệu rằng, bỏ hay không bỏ Buôn Ma Thuột là do chính ông ta quyết định. Thất bại ở Buôn Ma Thuột và thái độ của Mỹ làm cho những kẻ đứng đầu ngụy quyền Sài Gòn choáng váng. Ngày 13-3-1975, Nguyễn Văn Thiệu họp khẩn cấp Hội đồng an ninh quốc gia, chủ trương "co hẹp trận địa".

Theo dõi từng bước phát triển của tình hình, ngày 13-3-1975, Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương dự kiến: Bị tiêu diệt một bộ phận sinh lực lớn, mất thị xã Buôn Ma Thuột và nhiều quận lỵ, đường 19 bị chia cắt,

do đó, có khả năng địch sẽ tập trung các lực lượng còn lại về Tây Nguyên và Plâycu, và cũng có khả năng chúng buộc phải rút bỏ Tây Nguyên.

Trước sức tấn công như vũ bão và bất ngờ của quân ta, Nguyễn Văn Thiệu cùng ngụy quyền Sài Gòn chủ trương rút lui chiến lược khỏi Tây Nguyên.

Theo chủ trương của Bộ Chính trị, Quân uỷ Trung ương và Bộ chỉ huy chiến dịch, quân ta triển khai lực lượng nhanh chóng với quyết tâm nắm thời cơ, tiêu diệt hoàn toàn quân địch bỏ chạy. Cuộc truy kích thần tốc 8 ngày đêm (từ ngày 17 đến ngày 24-3) thắng lợi giòn giã. Toàn bộ cánh quân địch rút khỏi Tây Nguyên bị tiêu diệt.

Ngày 18-3-1975, Bộ Chính trị chủ trương giải phóng miền Nam trong năm 1975, trước mắt diệt ngay Quân đoàn 1 ngụy, không cho chúng rút chạy về Sài Gòn.

Ngày 25-3-1975, Tây Nguyên hoàn toàn giải phóng. Chế độ Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn.

2. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

Từ đầu tháng 3-1975, theo chỉ thị của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương, khi chiến dịch Tây Nguyên mở màn, các tỉnh miền Trung Trung bộ cũng triển khai cuộc tiến công, chuẩn bị giải phóng các thành phố, thị xã khi có thời cơ.

Ngày 18-3, Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương chỉ thị cho quân dân Trị Thiên phải đánh mạnh, tích cực tiêu diệt địch, không cho chúng rút lui an toàn khỏi Quảng Trị, Huế; đồng thời gấp rút chuẩn bị đánh vào Đà Nẵng.

Đêm 18-3-1975, địch bỏ Quảng Trị chạy về Huế và Đà Nẵng. Quân và dân ta nhanh chóng chuyển sang tấn công. Chiều ngày 19-3, Quảng Trị hoàn toàn giải phóng.

Ngày 20-3, Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương chỉ thị tiếp cho quân khu Trị Thiên: Sau khi bỏ Quảng Trị, địch có thể bỏ cả Thừa Thiên và Huế, ta phải táo bạo, khẩn trương, tích cực chuẩn bị mọi mặt để giải phóng toàn bộ đồng bằng, giải phóng Huế và Đà Nẵng.